

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: Công ty Điện lực Sơn La – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc Địa chỉ: Số 160, đường 3/2, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La Điện thoại: 0212.2210.201; Fax: 0212.3852.913 Số tài khoản: 7851 1001 81008 tại: Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Sơn La Mã số thuế: 0100100417-017
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: Các phường Tô Hiệu, Chiềng An, Chiềng Cơi, Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: _____ <i>[Ghi các tài liệu khác, nếu có]</i>
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không áp dụng
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: Không áp dụng
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. Đối với loại hợp đồng trọn gói: Giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
E-ĐKC 10	10.1. Tạm ứng: Không áp dụng 10.2. Thanh toán: - Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản. - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: Việc thanh toán được thực hiện nhiều lần theo nguyên tắc giá trị thanh toán tối đa không vượt quá 90% giá trị nghiệm thu hoàn thành của lần nghiệm thu; Thanh toán giá trị còn lại sau khi nhà thầu hoàn thành công việc theo hợp đồng và công trình được phê duyệt quyết toán hoàn thành.

	<p>- Thời hạn thanh toán: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu, chủ đầu tư phải hoàn thành các thủ tục và chuyển đề nghị thanh toán tới cơ quan cấp phát, cho vay vốn.</p> <p>Hồ sơ thanh toán gồm: Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành; bảng xác định giá trị thanh toán hợp đồng (phụ lục 03) có xác nhận của đại diện chủ đầu tư, đại diện tư vấn giám sát (nếu có) và đại diện nhà thầu; đề nghị thanh toán; hóa đơn....</p>
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu điều chỉnh hợp đồng (nếu bên nhận được yêu cầu về điều chỉnh không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý với yêu cầu điều chỉnh hợp đồng của bên gửi yêu cầu).
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: _____
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: Trong 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: _____ giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 26.3 E-CDNT</i>].
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: _____
E-ĐKC 17	<p>Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại:</p> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 1,5% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá: 35.600.000 VND (12% giá trị hợp đồng). Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt</p>

	<p>Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p>
E-ĐKC 19.1	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: Nhà thầu bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng xây dựng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của Chủ đầu tư.</p> <p>Nhà thầu từ chối thực hiện công việc theo hợp đồng hoặc nhiều ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng, dẫn đến vi phạm tiến độ thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng, trừ trường hợp được phép của Chủ đầu tư.</p> <p>Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSĐT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương.</p>
E-ĐKC 20	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư: Chủ đầu tư bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng xây dựng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của Nhà thầu.</p> <p>Sau năm mươi sáu (56) ngày liên tục công việc bị dừng do lỗi của Chủ đầu tư, trừ trường hợp có lý do khách quan không phải của Chủ đầu tư.</p> <p>Chủ đầu tư không thanh toán cho bên nhận thầu sau năm mươi sáu (56) ngày kể từ ngày Nhà thầu nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ, trừ trường hợp có lý do khách quan không phải của Chủ đầu tư.</p>
E-ĐKC 22.2	<p>Giải quyết tranh chấp: Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải trong thời gian tối đa không quá 20 ngày.</p> <p>Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong thời gian 20 ngày các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án có thẩm quyền (tỉnh Sơn La) để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Quyết định của Tòa án có thẩm quyền là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</p> <p>Đơn đề nghị giải quyết tranh chấp: Do bên mời thầu hoặc bên nhà thầu.</p>

	Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp do Nhà thầu chịu.
E-ĐKC 23.1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Công ty Điện lực Sơn La – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc Số 160 đường 3/2 phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La. ĐT: 0962002688; Fax: (0212) 3852.913 E-mail: trnhp2.pcsl@gmail.com</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____</p>